

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 119/2020/TLST – DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp: “*Thừa kế tài sản*”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: 209/43 T, Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân M – Là đại diện theo ủy quyền, (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Bến Nghé lập ngày 01/4/2019).

Bị đơn: 1/ Bà **Dương Thị Thanh T**, sinh năm 1980.

2/ Bà **Phạm Thị Thanh G**, sinh năm 1982.

3/ Ông **Dương Thanh S**, sinh năm 1985.

4/ Ông **Dương Thanh P**, sinh năm 1988.

Cùng trú tại địa chỉ: 166/107C Đ, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của các bị đơn: Ông Giềng Sứ Minh – Là đại diện theo ủy quyền, (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Đầm Sen lập ngày 14/5/2019).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 97/11/27 Đường B, Phường C, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự thống nhất xác nhận: Căn nhà số 209/43 đường T, Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế của bà Dương Thị H(đã chết) để lại chưa chia cho các đồng thừa kế gồm có: Bà Nguyễn Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Hồng H, bà Phạm Thị Thanh G, bà Dương Thị Thanh T, ông Dương Thanh S và ông Dương Thanh P. Do căn nhà 209/43 đường T, Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ

Chí Minh bị giải tỏa, đền bù và hiện Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 4 đang tạm giữ số tiền đền bù giải tỏa đối với căn nhà trên (theo Công văn số: 29/BTGPMB của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 4 ngày 27/02/2020) số tiền là 1.496.856.000 (một tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn) đồng, thì các bên đương sự cùng thống nhất xác định như sau:

- Các bị đơn gồm có: bà Phạm Thị Thanh G, bà Dương Thị Thanh T, ông Dương Thanh S và ông Dương Thanh P cùng nhận số tiền được chia là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng từ tổng số tiền đền bù giải tỏa nêu trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị Hồng H từ chối nhận thừa kế đối cũng như khoản tiền đền bù giải tỏa đối với căn nhà nêu trên.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L sẽ nhận toàn bộ số tiền đền bù còn lại là 1.196.856.000 (một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn) đồng và lãi suất phát sinh (nếu có) kể cả suất tái định cư theo quy định của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 4 thì các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đều đồng ý và không có tranh chấp gì đối với nguyên đơn.

- Các bị đơn bà Phạm Thị Thanh G, bà Dương Thị Thanh T, ông Dương Thanh S và ông Dương Thanh P cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Hồng H cùng có trách nhiệm đến liên hệ với Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 4 cùng với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L để hoàn tất các thủ tục nhận tiền đền bù giải tỏa nhà theo yêu cầu của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận 4.

2.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hồng L thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí.

- Bà Phạm Thị Thanh G, bà Dương Thị Thanh T, ông Dương Thanh S và ông Dương Thanh P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

2.4. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy

